

Số: 342 /KH-UBND

Nhà Bè, ngày 26 tháng 02 năm 2019

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo**  
**huyện Nhà Bè năm 2019**

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bãi bỏ văn bản;

Căn cứ số lượng người làm việc được giao năm 2018 tại Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về điều chỉnh số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập và Trung tâm Y tế huyện Nhà Bè năm 2018; việc bố trí các chức danh và hạng chức danh nghề nghiệp theo Đề án vị trí việc làm; thực hiện việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch tuyển dụng viên chức của 35 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc Huyện;

Căn cứ nhu cầu thực tế của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc Huyện cần bổ sung giáo viên, nhân viên đáp ứng việc giảng dạy, quản lý trong năm học 2018 - 2019.

Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2019 đối với 34 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc Huyện gồm 08 trường Trung học cơ sở, 14 trường Tiểu học, 10 trường Mầm non, Trường Bồi dưỡng giáo dục và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên như sau:

### **I. Mục đích, yêu cầu**

Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc Huyện đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và đảm bảo nguyên tắc tuyển dụng.

### **II. Nguyên tắc tuyển dụng viên chức**

- Đảm bảo đúng nhu cầu công việc, vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc được giao năm 2018;
- Dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật;
- Đảm bảo tính cạnh tranh;
- Tuyển chọn được đội ngũ viên chức đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

### **III. Nhu cầu tuyển dụng**

#### **1. Tình hình nhân sự tại các trường**

- Số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc Huyện được giao năm 2018: 1.469 người.

- Số người đang làm việc (công chức, viên chức) của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập tính đến thời điểm lập Kế hoạch tuyển dụng: **1.201 người**. Trong đó:

- + Mầm non: 283 người.
- + Tiểu học: 538 người.
- + Trung học cơ sở: 335 người.
- + Trường Bồi dưỡng giáo dục: 05 người.
- + Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên: 40 người.
- Số lượng người làm việc chưa sử dụng: 268 người.

#### **2. Nhu cầu tuyển dụng**

Năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cần tuyển dụng 233 người vào làm việc tại 34 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập, trong đó:

- Giáo viên: 205 người (Mầm non: 32 người; Tiểu học: 98 người; Trung học cơ sở: 71 người; Trung học phổ thông: 04 người).
- Nhân viên: 28 người với các chức danh Văn thư, Thư viện, Thiết bị - thí nghiệm, Công nghệ thông tin, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật...

Cụ thể như sau:

| Đơn vị                                  | Vị trí việc làm cần tuyển        | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển                      | Mã số chức danh   | Số lượng cần tuyển |
|-----------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| <b>I. Khối Mầm non</b>                  |                                  |                                                      |                   | <b>34</b>          |
| 1                                       | Giáo viên                        | Giáo viên mầm non hạng IV                            | V.07.02.06        | 31                 |
| 2                                       | Văn thư                          | Văn thư trung cấp (hoặc cao hơn)                     | 02.008            | 03                 |
| <b>II. Khối Tiểu học</b>                |                                  |                                                      |                   | <b>107</b>         |
| 1                                       | Giáo viên                        | Giáo viên tiểu học hạng IV                           | V.07.03.09        | 98                 |
| 2                                       | Thư viện – thiết bị              | Thư viện viên hạng IV (hoặc cao hơn)                 | V.10.02.07        | 04                 |
| 3                                       | Văn thư                          | Văn thư trung cấp (hoặc cao hơn)                     | 02.008            | 03                 |
| 4                                       | Công nghệ thông tin              | Cán sự hoặc Chuyên viên                              | 01.004;<br>01.003 | 01                 |
| 5                                       | Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật | Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV) | V.07.06.16        | 01                 |
| <b>III. Khối Trung học cơ sở</b>        |                                  |                                                      |                   | <b>81</b>          |
| 1                                       | Giáo viên                        | Giáo viên Trung học cơ sở hạng III                   | V.07.04.12        | 71                 |
| 2                                       | Văn thư                          | Văn thư trung cấp (hoặc cao hơn)                     | 02.008            | 03                 |
| 3                                       | Thư viện                         | Thư viện viên hạng IV (hoặc cao hơn)                 | V.10.02.07        | 03                 |
| 4                                       | Thiết bị, thí nghiệm             | Cán sự hoặc chuyên viên                              | 01.004;<br>01.003 | 01                 |
| 5                                       | Công nghệ thông tin              | Cán sự hoặc chuyên viên                              | 01.004;<br>01.003 | 02                 |
| 6                                       | Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật | Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV) | V.07.06.16        | 01                 |
| <b>IV. Khối sự nghiệp giáo dục khác</b> |                                  |                                                      |                   | <b>11</b>          |
| 1                                       | Giáo viên mầm non                | Giáo viên mầm non hạng IV                            | V.07.02.06        | 01                 |
| 2                                       | Giáo viên trung học phổ thông    | Giáo viên trung học phổ thông hạng III               | V.07.05.15        | 04                 |
| 3                                       | Đào tạo nghề, hướng nghiệp       | Chuyên viên hoặc cán sự                              | 01.003;<br>01.004 | 01                 |

|   |                 |                                       |                   |    |
|---|-----------------|---------------------------------------|-------------------|----|
| 4 | Tổ chức nhân sự | Chuyên viên hoặc cán sự               | 01.003;<br>01.004 | 01 |
| 5 | Giáo vụ         | Chuyên viên                           | 01.003            | 01 |
| 6 | Văn thư         | Văn thư trung cấp                     | 02.008            | 01 |
| 7 | Kế toán         | Kế toán viên trung cấp (hoặc cao hơn) | 06.032            | 01 |
| 8 | Kế toán         | Kế toán viên                          | 06.031            | 01 |

#### **IV. Điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ dự tuyển**

##### **1. Điều kiện dự tuyển**

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có phiếu đăng ký dự tuyển (Ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ);
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

##### **2. Tiêu chuẩn dự tuyển:**

Tùy theo chức danh nghề nghiệp dự tuyển mà căn cứ vào tiêu chuẩn theo quy định tại các văn bản pháp luật như sau:

- Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp **giáo viên mầm non**;

- Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp **giáo viên tiểu học công lập**;

- Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp **giáo viên trung học cơ sở công lập**;

- Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp **giáo viên trung học phổ thông công lập**;

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành **hành chính**;

- Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành **Văn thư**;

- Thông tư số 02/2015/TTLT- BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành **Thư viện**.

- Thông tư liên tịch số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

- Luật Kế toán năm 2015; Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán; Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11 tháng 9 năm 2010 của Bộ Nội vụ về Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các **ngạch** công chức chuyên ngành **kế toán**, thuế, hải quan, dự trữ.

Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh cần tuyển theo yêu cầu tại Kế hoạch tuyển dụng viên chức của từng đơn vị (*34 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập theo Danh sách đính kèm Kế hoạch này*).

**Lưu ý :**

*Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B: TOEPL 400 ITP hoặc 42 iBT trở lên, IELTS 4.5 trở lên, TOEIC 405 trở lên tương đương bậc 2.*

*Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A: TOEPL 347 ITP hoặc 19 iBT trở lên, IELTS 2.0 trở lên, TOEIC 255 trở lên tương đương bậc 1.*

**3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức.**

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con anh hùng lực lượng vũ trang, con anh hùng lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình

nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ; được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

#### **4. Hồ sơ dự tuyển**

**Hồ sơ dự tuyển (02 bộ) bao gồm:**

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (Ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ);

b) Bản sơ yếu lý lịch **tự thuật** có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

c) Bản sao giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân;

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập toàn khóa (Bảng điểm gồm điểm học tập, điểm tốt nghiệp) theo yêu cầu *của tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng* của chức danh nghề nghiệp dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc nộp bản sao từ sổ gốc xuất trình kèm bản chính để đối chiếu; trường hợp có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cấp có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp;

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sức khỏe;

e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có), được cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc kèm bản chính để đối chiếu;

g) Hai ảnh cỡ 4x6 cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, có ghi đủ họ tên, ngày tháng năm sinh phía sau ảnh (thời gian chụp không quá 06 tháng);

h) Ba phong bì có dán tem thư và ghi rõ địa chỉ của người nhận tin.

Hồ sơ dự tuyển của mỗi người được xếp theo thứ tự từ mục a đến mục h. Cơ quan chỉ nhận hồ sơ khi có đầy đủ thành phần như đã nêu trên. Hồ sơ được đựng trong túi bìa cứng cỡ 24 x 32 cm, ngoài bìa ghi rõ Hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức năm 2019, vị trí việc làm và đơn vị đăng ký dự tuyển, số điện thoại và **địa chỉ liên hệ của người dự tuyển.**

*Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển.* Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

Thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại Kế hoạch này của 01 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc Huyện. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

## **V. Nội dung và hình thức xét tuyển viên chức.**

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

### **- Vòng 1:**

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại phiếu đăng ký đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành xét tuyển vòng 2.

### **- Vòng 2:**

Phòng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

Thời gian phỏng vấn 30 phút.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

## **VI. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức**

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm tại vòng 2.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## **VII. Dự kiến thời gian tổ chức tuyển dụng viên chức.**

- Ngày 20/02/2019: Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo Huyện năm 2019.

- Ngày 01/03/2019: Đăng báo tuyển dụng chung toàn Huyện 02 kỳ liên tiếp. Thông báo tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Huyện để ứng viên nắm bắt thông tin chung.

- Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển: Ít nhất 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân Huyện đăng báo tuyển dụng.

- Địa điểm tiếp nhận (nộp) hồ sơ: tại 34 cơ sở đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc huyện theo Danh sách đính kèm nêu trên. Thí sinh chỉ



được chọn 01 trong 34 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập để đăng ký dự tuyển.

- Các khâu tiếp theo của quá trình tuyển dụng sẽ do các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc Huyện thực hiện theo Kế hoạch cụ thể của từng đơn vị được phê duyệt, theo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

4. Phí tuyển dụng: Theo Điều 4 Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.

### **VIII. Kinh phí tổ chức tuyển dụng.**

Theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Riêng kinh phí thực hiện việc đăng báo chung để tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo Huyện được Phòng Giáo dục và Đào tạo chi trả từ nguồn kinh phí không tự chủ của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè.

### **VII. Thành phần Hội đồng tuyển dụng**

Hội đồng tuyển dụng viên chức được thành lập theo từng đơn vị, theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ, dự kiến 07 người gồm:

1. Ông Bùi Hòa An – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Hội đồng;

2. Thủ trưởng từng đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Huyện, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Bà Lê Thị Oanh – Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện - Ủy viên;

4. Cấp phó từng đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Huyện, Ủy viên;

5. Cấp phó hoặc phụ trách chuyên môn, nghiệp vụ liên quan vị trí tuyển dụng từng đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Huyện, Ủy viên;

6. Ông Nguyễn Lư Duy Hoàng – Phó Trưởng Phòng Nội vụ Huyện, Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng;

7. Ông Dương Phú Huy – Chuyên viên Phòng Nội vụ Huyện, Ủy viên.

### **VIII. Phân công thực hiện.**

#### **1. Phòng Nội vụ:**

- Trên cơ sở Kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập, Phòng Nội vụ thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện văn bản phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng của các đơn vị; Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức và Ban kiểm tra, sát hạch của từng trường; Biên bản các phiên họp Hội đồng tuyển dụng viên chức và tổng hợp, thẩm định kết quả xét tuyển viên chức báo cáo Hội đồng xét tuyển thông qua, báo cáo và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện công nhận kết quả xét tuyển



và tổng hợp kết quả xét tuyển, báo cáo Sở Nội vụ theo Hướng dẫn số 1511/HD-SNV ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Sở Nội vụ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện: Thông báo tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo Huyện năm 2019; phối hợp cung cấp nội dung mẫu tin đăng báo tuyển dụng gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo để đăng báo.

- Theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ cho các trường trong quá trình tổ chức xét tuyển viên chức.

## **2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện:**

Công khai Thông báo tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của Huyện, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân Huyện.

## **3. Đài Truyền thanh:**

Phối hợp với Phòng Nội vụ phát thanh thông tin tuyển dụng trên Đài Truyền thanh Huyện.

## **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện:**

- Công khai đăng báo tuyển dụng trên phương tiện thông tin đại chúng: Báo Tuổi trẻ (02 kỳ liên tiếp) theo nội dung mẫu tin đăng báo do Phòng Nội vụ cung cấp.

- Niêm yết công khai Thông báo tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Nhà Bè năm 2019 tại trụ sở làm việc của đơn vị.

## **5. Phòng Tài chính – Kế hoạch:**

Tham mưu Văn bản hướng dẫn cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc Huyện thu, nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán phí tuyển dụng viên chức theo quy định pháp luật hiện hành và tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

## **6. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Huyện:**

- Tổ chức thực hiện việc xét tuyển viên chức theo đúng theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; Quyết

định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bãi bỏ văn bản; Hướng dẫn số 1511/HD-SNV ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Sở Nội vụ Thành phố hướng dẫn thực hiện Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Thu, nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán phí tuyển dụng viên chức theo quy định pháp luật hiện hành và tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Nhà Bè năm 2019, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện nghiêm túc. *N. Văn*

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ TP. HCM;
- TT.HĐND huyện;
- TT.UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Hiệu trưởng các trường công lập thuộc huyện;
- Đài Truyền thanh;
- Thanh tra huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Lưu**